

**SỞ Y TẾ TÂY NINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT
BỆNH TẬT**

Số: 257/QĐ- KSBT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tây Ninh, ngày 25 tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2021
của Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Tây Ninh**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ quyết định số 81/QĐ-SYT ngày 22 tháng 01 năm 2020 của Sở Y tế Tây Ninh, về việc giao dự toán chi NSNN năm 2020;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tài chính – kế toán thuộc Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Tây Ninh .

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2021 của Trung tâm kiểm soát bệnh tật (theo các biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính, Phòng Tài chính –kế toán và các khoa phòng thuộc Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở Tài Chính;
- Sở Y tế;
- Các Khoa, Phòng
- Lưu :VT, TC-KT

**THỦ TRƯỞNG
GIAM ĐOC**



BIÊN VĂN TƯ

DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2021

(Kèm theo Quyết định số 257/QĐ-KSBT ngày 25/01/2021

của Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Tây Ninh)

ĐVT: đồng

| Số TT | Nội dung | Dự toán được giao |
|-------|--|-------------------|
| 1. | Kinh phí thực hiện tự chủ | 10.838.549.000 |
| 2. | Kinh phí không thực hiện tự chủ(chính sách cộng tác viên) | 1.049.664.000 |
| 3. | Kinh phí không thực hiện tự chủ(trợ cấp hàng tháng cho bác sĩ) | 1.162.200.000 |
| 4. | Chế độ đặc thù COVID-19 | 271.125.000 |
| 5. | Đảm bảo y tế Bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp Tây Ninh giai đoạn 2021-2026 | 724.291.000 |
| 6. | Xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Tây Ninh | 1.818.530.000 |
| 7. | Phòng chống dịch COVID-19 do NSNN đảm bảo, chi trả | 174.002.388.000 |
| 8. | Mua sắm tập trung test nhanh kháng nguyên SARS-CoV-2 do NSNN đảm bảo | 10.974.250.000 |
| 9. | Kinh phí không thực hiện tự chủ Truyền thông | 860.960.000 |
| 10. | Kinh phí không thực hiện tự chủ Dinh dưỡng trẻ em | 81.260.000 |
| 11. | Kinh phí không thực hiện tự chủ Đái tháo đường | 48.120.000 |
| 12. | Kinh phí không thực hiện tự chủ Sốt rét | 86.250.000 |
| 13. | Kinh phí không thực hiện tự chủ Bệnh truyền nhiễm | 431.212.000 |
| 14. | Kinh phí không thực hiện tự chủ Bướu cổ | 47.020.000 |
| 15. | Kinh phí không thực hiện tự chủ Tiêm chủng mở rộng | 799.600.000 |
| 16. | Hoạt động chương trình bệnh k lây nhiễm | 40.300.000 |
| 17. | Kinh phí không thực hiện tự chủ Sốt xuất huyết | 1.773.730.000 |
| 18. | Kinh phí không thực hiện tự chủ Phong | 68.550.000 |



| | | |
|-----|--|---------------|
| 19. | Kinh phí không thực hiện tự chủ Y tế học đường | 180,500,000 |
| 20. | Kinh phí không thực hiện tự chủ Phòng chống HIV/AIDS | 4.838.030.000 |
| 21. | Kinh phí không thực hiện tự chủ Bệnh nghề nghiệp | 150.000.000 |
| 22. | Kinh phí không thực hiện tự chủ Tăng huyết áp | 39.760.000 |
| 23. | Kinh phí không thực hiện tự chủ Ung thư | 45.955.000 |
| 24. | Kinh phí không thực hiện tự chủ Chăm sóc sức khỏe sinh sản | 49.620.000 |

